

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/HS - ST**

Ngày: 06/5/2020.

“Án điểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hân.**

Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 18/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 09/2020 ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Kh** (*tên gọi khác: Phạm Văn Th*); sinh ngày 26/6/1983, tại: Ngh, Nam Định; nơi cư trú: Đội x, thôn N, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Kh, sinh năm 1948 (đã chết); con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; con: Có 4 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/01/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1981; Chỗ ở hiện nay: tổ xx, khu Tr, phường Tr, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 12/01/2020, sau khi Phạm Văn Kh áp tải hải sản theo xe BKS 18C - 00143 và giao hàng tại khu bến nhà thờ thuộc phường Tr, thành phố M cho một người đàn ông Trung Quốc tên A Si xong. Kh đi xuống đò của A Si thì thấy trên đò có các thùng cát tông chứa pháo, Kh thỏa thuận mua của A Si 2 hộp pháo với giá 300NDT và được A Si cho thêm 12 hộp pháp dân và 48 quả pháo trứng mục đích để mang về đốt dịp tết Nguyên đán. Sau đó Kh thuê xe của anh Phạm Ngọc T (lái xe taxi BKS 14A - 289.14) chở số pháo trên về đến C với giá 1.000.000đ. Khi xe đi đến Trạm kiểm soát liên hợp Km 15 thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Kh gồm: 01 thùng cát tông bên trong chứa 12 hộp, 01 chiếc ba lô màu đen chứa 02 hộp và 48 quả hình tròn; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Kh có lời khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, thể hiện: Do có nhu cầu đốt pháo vào dịp tết Nguyên đán, bị cáo đã mua và được cho một số lượng pháo dân và pháo trứng mục đích vận chuyển về Nam Định đốt chơi tết thì bị phát hiện bắt quả tang.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm anh được Kh thuê xe chở Kh và một số hàng hóa về C. Quá trình anh chở Kh đến trạm kiểm soát liên hợp Km 15 thì bị kiểm tra phát hiện Kh tàng trữ một số lượng pháo trên xe. Việc Kh vận chuyển pháo anh hoàn toàn không biết và Kh cũng không nói gì với anh. Cơ quan chứng năng tiến hành lập biên bản bắt giữ đối với Kh cùng vật chứng thu giữ đúng và đảm bảo các quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 318/BKL - TM ngày 13/01/2020 của Phòng tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tất cả số pháo thu giữ của Khanh gồm:

- 14 (mười bốn) khối hộp, kích thước giống nhau (14x14x15)cm, vỏ bọc giấy màu đỏ, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong khối hộp gồm các vật hình trụ bằng vỏ giấy được liên kết với nhau, tổng khối lượng là 19kg (mười chín kilôgam) là pháo, do nước ngoài sản xuất, có đầy đủ đặc tính của pháp nổ, bên trong có thuốc pháo, khi bị kích thích (hoặc đốt) bay lên và nổ trên không phát ra ánh sáng.

- 48 (bốn mươi tám) quả trụ tròn hình cầu có kích thước và hình dáng tương tự nhau, tổng khối lượng là 1,5 kg (một phẩy năm kilôgam) là pháo, do nước ngoài sản xuất, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có thuốc pháo, khi bị kích thích (hoặc đốt) bay lên và nổ trên không phát ra ánh sáng.

Tổng khối lượng là 20,5 kg (hai mươi phẩy năm kilôgam).

Bản cáo trạng số 39/CT - VKSMC ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Kh về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố,

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Kh từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 12/1/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu đen.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội, thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong lời nói sau cùng : Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; kết luận giám định; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn Kh có hành vi mua và quá trình vận chuyển 20,5 kg pháo nổ từ M về Nam Định để đốt thi bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo nhận thức hành vi mua và vận chuyển số lượng lớn pháo từ M về Nam Định là mặt hàng nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi bị cáo thực hiện; số lượng pháo thu giữ là 20,5 kg pháo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Kh phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi mua và vận chuyển pháo của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích cá nhân bị cáo sẵn sàng bỏ ra một số tiền lớn

để mua và vận chuyển trái phép số lượng pháo, bất chấp các quy định của pháp luật. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết; buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có tài sản và công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 20,5kg pháo đã dùng giám định hết không còn mẫu vật nên không đề cập.

- 01 chiếc ba lô màu đen đã qua sử dụng, không còn giá trị, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của Phạm Văn Kh không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Hình sự quy định; tại phiên Tòa bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo có yêu cầu xin miễn án phí vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Xét bị cáo không có đủ các điều kiện để được xét miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do đó bị cáo vẫn phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp

lật.

[9] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án còn có A Si là người bán và cho Kh pháo nổ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý; đối với anh Phạm Ngọc T là lái xe taxi BKS 14A - 289.14 không biết Kh cất giấu, vận chuyển pháo nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Phạm Văn Kh** - tên gọi khác: Phạm Văn Th.

Phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Kh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 12/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redim, màu xanh, có số IMEL 1 trong phần mềm máy là 864493040531016 và số IMEL 2 trong phần mềm máy là 864493040531015, bên trong máy có gắn 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc balô màu đen, đã qua sử dụng.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 41 ngày 19/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 59/2020/THA ngày 19/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bộc bị cáo Phạm Văn Kh phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo Phạm Văn Kh biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an Tp M;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương